

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HC-PT
Ngày 26 - 3 - 2021
V/v “Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông PhA Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông PhA Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ QuAg Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 240/2020/TLPT-HC ngày 12 tháng 3 năm 2020 về “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2019/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3558/2020/QĐPT-HC ngày 30 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Trần Thị T sinh năm: 1946;

Địa chỉ: ấp Đăng phong, xã ThAh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền GiAg.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tri Đ, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: 255/10 đường Liên khu 4-5, phường Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*** Người bị kiện:** Ủy bA nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long A

Người đại diện pháp luật: ông Nguyễn Văn Th- Chủ tịch UBND huyện, (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA:**

1. Trần Văn T, sinh năm: 1961;

2. Trần Văn Đ, sinh năm: 1954;

Cùng địa chỉ: ấp Long Bình, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long A.

Ông T, ông Đồng đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Người khởi kiện-Trần Thị T do ông Nguyễn Tri Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 17 tọa lạc ấp Long Bình, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long A diện tích 7.309m² có nguồn gốc là di sản của cha mẹ bà T là ông Trần Văn S(chết 1993) và Lại Thị A(chết năm 2011) để lại. Tuy nhiên, sau khi ông S và bà A chết thì ông Trần Văn T tự ý kê khai quyền sử dụng đối với thửa 113 không có ý kiến đồng ý của các đồng thừa kế trong đó có bà Trần Thị T(chị ruột ông T). Do đó, bà T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Châu Thành đã cấp cho ông Trần Văn T đối với thửa 113. Tuy nhiên, ngày 08/10/2019, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà T xác định di sản thừa kế của cha mẹ bà là thửa 54 và thửa 32 diện tích 6.800m², tọa lạc ấp Long A, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long A. Do ông Trần Văn T đã chuyển cho con là Trần Văn Đ 02 thửa 32 và 54 và ông Đồng đã được UBND huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa trên. Do đó, bà Trần Thị Tyêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 680876 và số BQ 680877 cùng ngày 28/02/2014 do UBND huyện Châu Thành cấp cho Trần Văn Đ đối với thửa 54 diện tích 2.149,9m² và thửa 32 diện tích 4.312,1m². Quyền sử dụng đất 02 thửa trên là di sản thừa kế nên việc UBND huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Đ ảnh hưởng quyền lợi ích hợp pháp của bà T.

**** Người bị kiện - UBND huyện Châu Thành không có ý kiến trình bày và có văn bản vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.***

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua - Trần Văn T và Trần Văn Đ trình bày:***

Ông Trần Văn S và bà Lại Thị A có 10 người con, 02 người chết lúc nhỏ, còn lại 08 người con gồm: Trần Văn Tưở, Trần Thị Lài, Trần Văn Định(Hy), Trần Thị T, Trần Văn Tấn, Trần Thị Du, Trần Thị Rạng và Trần Văn T. Các Ah chị lớn đều được cha mẹ cho ruộng đất ra riêng. Ông S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03 thửa 113, 54 và 32. Năm 1995, gia đình ông T có hợp các Ah chị em. Do 04 người con gái chuẩn bị đi nước ngoài định cư nên để yên lòng khi xa nhà có đặt điều kiện với ông T bằng biên bản thỏa thuận và Ah chị em đều ký tên. Riêng bà A không ký tên vì không đồng ý chia ruộng cho con gái vì sắp đi nước ngoài nên không cho đất. Năm 1996, bà T, bà Du, bà Răng và bà Lài đi nước ngoài. Nên bà A kêu ông T đi đăng ký kê khai lập thủ tục chuyển tên từ ông S sAg ông T. Năm 1998, ông T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03

thửa 32, 54 và 113. Năm 2010, ông T thực hiện cấp đổi giấy mới và năm 2014, ông T tặng cho con là Trần Văn Đ 02 thửa 32 và 54. Trần Văn Đ hiện đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 680876 và số BQ 680877 cùng ngày 28/02/2014 do UBND huyện Châu Thành cấp đổi với thửa 54 diện tích 2.149,9m² và thửa 32 diện tích 4.312,1m². Nay bà T khởi kiện thì ông T không đồng ý vì ông T ở chung cha mẹ nên được cho các thửa đất trên.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 58/2019/HCST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 680876 và số BQ 680877 cùng ngày 28/02/2014 do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Trần Văn Đ đổi với thửa 54 diện tích 2.149,9m² và thửa 32 diện tích 4.312,1m².

Hủy một phần Quyết định số 347/QĐ-UB.99 ngày 26/6/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có ông Trần Văn T đổi với thửa 20 (nay là thửa 54) và 25 (nay là thửa 32).

UBND huyện Châu Thành có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật đất đai.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Bà Trần Thị T không phải nộp án phí hành chính. Hòa trả cho bà T số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000517 ngày 05/8/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ngày 15/10/2019, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà T

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn Đ trình bày: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông được cha ông là Trần Văn T cho đất, và đã được cấp giấy, đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của người khởi kiện.

Ông Trần Văn T trình bày: Thừa nhận với thửa 54 diện tích 2.149,9m² và thửa 32 diện tích 4.312,1m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 680876 và số BQ 680877 cùng ngày 28/02/2014 có nguồn gốc là di sản của cha mẹ ông là ông Trần Văn S và bà Lại Thị A, ông là con út, theo thông lệ thì con trai út phải được hưởng toàn bộ di sản cha mẹ để lại. Ông đã kê khai đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó ông đã tặng cho lại con trai là Trần Văn Đ, các bà chị ông đã đi lấy chồng, đi nước ngoài, nay lại yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của Trần Văn Đ, bác yêu cầu hủy giấy của bà T.

Đại diện người khởi kiện: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 680876 và số BQ 680877 cùng ngày 28/02/2014 do UBND huyện Châu Thành cấp cho Trần Văn Đ đối với thửa 54 diện tích 2.149,9m² và thửa 32 diện tích 4.312,1m². Quyền sử dụng đất 02 thửa trên là di sản thừa kế nên việc UBND huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Đ ảnh hưởng quyền lợi ích hợp pháp của bà T.

Đại diện người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án căn cứ các tài liệu chứng cứ đã cung cấp, giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quaA điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về hình thức, đơn kháng cáo của ông Trần Văn Đ làm trong hạn luật định. Đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: ông Trần Văn Đ và ông Trần Văn T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cũng thừa nhận phần đất trAh chấp là do cha mẹ để lại, ý kiến của ông cho rằng ông là con trai, được hưởng di sản thừa kế là trái quy định phjaps luật về thừa kế. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà T là có căn cứ, đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quaA điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đại diện người bị kiện, UBND huyện Châu Thành có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt những người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Trần Văn Đ làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Trần Văn Đ, Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, đủ cơ sở để xác định phần diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận cho ông T lần đầu vào ngày 26/6/1999 là di sản thừa kế do

Ông Trần Văn S và bà Lại Thị A để lại, không có di chúc. Việc ông T kê khai đứng tên quyền sử dụng và UBND huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T sau đó ông T tặng cho ông Trần Văn Đ là trái quy định pháp luật như cấp sơ thẩm đã nhận định. Vì vậy cấp sơ thẩm tuyên hủy các Giấy chứng nhận là có cơ sở. Ý kiến của ông T tại cấp phúc thẩm là trái với pháp lệnh thừa kế 1990, Luật đất đai 2003 và Bộ luật dân sự 2005. Tại cấp phúc thẩm, ông Trần Văn Đ cũng không cung cấp được chứng cứ, tình tiết nào mới. Vì vậy, kháng cáo của ông Trần Văn Đ không có cơ sở để chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Trần Văn Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông Trần Văn Đ, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 58/2019/HCST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 680876 và số BQ 680877 cùng ngày 28/02/2014 do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Trần Văn Đ đối với thửa 54 diện tích 2.149,9m² và thửa 32 diện tích 4.312,1m².

Hủy một phần Quyết định số 347/QĐ-UB.99 ngày 26/6/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có ông Trần Văn T đối với thửa 20 (nay là thửa 54) và 25 (nay là thửa 32).

UBND huyện Châu Thành có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật đất đai.

2. Về án phí:

- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Bà Trần Thị T không phải nộp án phí hành chính. Hoàn trả cho bà T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000517 ngày 05/8/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

- Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Trần Văn Đ phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000658 ngày 03/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long A.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trí Tuấn

PhA Nhựt Bình

PhA Tô Ngọc

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Long A;
- VKSND tỉnh Long A;
- Sở tư pháp tỉnh Long A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự (4);
- Lưu (DTTP 16)

PhA Tô Ngọc